

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/HS - ST
Ngày 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/Ông Trần Gia Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T, sinh ngày 03/11/1996 tại huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ. (Tên gọi khác N. Nơi cư trú: Khu X, xã Y, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; vợ, con: Không có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của TAND huyện Lâm Thao xử phạt Trần Đức T 5 năm tù về tội cố ý gây thương tích; buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 39/2019/HSPT ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của TAND huyện Lâm Thao: Xử phạt Trần Đức T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/6/2019). T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đến nay, T chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo; đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm. (Ở lần phạm tội này bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

2. Nguyễn Doãn T2; sinh ngày 18/3/1980 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Z, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Doãn N, sinh năm 1954 và bà: Trần Thị V, sinh năm 1960; vợ: Cao Thị Lan A - sinh năm: 1978; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2004;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2015/HS-ST ngày 31/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, xử phạt Nguyễn Doãn T2 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; buộc T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/7/2015, T2 đã chấp hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

3. Hoàng Văn B; sinh ngày 25/4/1989 tại thành phố E, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu F, xã G, thành phố E, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1959 và bà: Cao Thị O, sinh năm 1962; vợ: Hoàng Thị D2 - sinh năm: 1992; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Hoàng Văn B 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Hoàng Văn B đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; thi hành xong khoản tiền phạt ngày 12/4/2021.

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

4. Hoàng Văn D; sinh ngày: 20/02/1989 tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu I, thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1959; và bà: Phạm Thị H3, sinh năm 1963; vợ: Trần Thanh U, sinh năm: 1983; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

5. Lê Anh T3; sinh ngày: 28/7/1987; tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu M, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: con ông: Lê Thế T5, sinh năm 1960; và

bà: Nguyễn Thị S2, sinh năm 1959; vợ: Trần Thị T6, sinh năm: 1985; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

6. Nguyễn Kim T4; sinh ngày: 15/12/1987; tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở: Khu R, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Anh L2, đã chết và bà: Nguyễn Thị N2, sinh năm 1949; vợ: Cao Thị Bích H4, sinh năm: 1989; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

7. Lê Văn H; sinh ngày: 01/7/1979; tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: Khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C2, đã chết và bà: Lê Thị L3, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị N3 - sinh năm: 1983; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

8.Đào Ngọc H2; sinh ngày: 12/12/1988; tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở: Khu J, thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Ngọc T7, đã chết và bà: Triệu Thị T8, sinh năm 1952; vợ: Tạ Thị Thu T9, sinh năm: 1990; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

9. Lê Văn H3 sinh ngày: 22/4/1981; tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở: Khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q2, đã chết và bà: Nguyễn Thị C3, sinh năm 1940; vợ: Trần Thị T10, sinh năm: 1979; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an Công an huyện Lâm Thao tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 30/4/2022. Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/4/2022.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại nhà để xe của Công ty Cổ phần supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao thuộc khu W, thị trấn XY, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện Lâm Thao phát hiện, bắt quả tang Trần Đức T, sinh năm 1996, ở Khu X, xã Y, huyện Lâm Thao, Phú Thọ; Nguyễn Doãn T2, sinh năm 1980, ở khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Lê Anh T3, sinh năm 1987, ở khu Lạng Thị, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Kim T4, sinh năm 1987, ở khu R, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và Lê Văn H3, sinh năm 1981, ở khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Lê Văn H, sinh năm 1979, ở khu B, xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Đào Ngọc H2, sinh năm 1988, ở khu 2, thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ và Hoàng Văn B, sinh năm 1989, ở khu F, xã G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc bằng hình thức chơi bài Liêng, được thua bằng tiền. Vật chứng, tài sản đã thu giữ là 52 quân bài tứ lơ khơ đã qua sử dụng; số tiền 11.900.000 đồng (Trong đó có 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận như sau: Chiều ngày 27/4/2022, Trần Đức T, Lê Anh T3, Nguyễn Doãn T2, Nguyễn Kim T4 và Lê Văn H3 có công việc lao động làm thuê trong nhà máy Supe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, các bị cáo hoàn thành công việc và cùng có mặt tại nhà để xe của Công ty Cổ phần supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao. Tại đây, T, T3, T2, T4, H3 cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng, được thua bằng tiền. Cả nhóm đều đồng ý, sử dụng bộ bài tứ lơ khơ có sẵn tại nhà để xe và ngồi đánh bạc trên bộ bàn ghế trong nhà để xe.

Các bị cáo thỏa thuận, quy ước cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua như sau: Một người sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài để chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Sau đó mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng để đặt cược (tiền “gà”). Sau khi tất cả người chơi đặt tiền cược xong, người chia bài là người được quyền “tố” (đặt thêm mức tiền cược cho ván chơi) trước. Mức tiền “tố” tối thiểu 20.000 đồng, tối đa không quy định.

Nếu người chia bài không “tố” thì coi như thua và lần lượt những người chơi còn lại tính từ phải qua trái người chia bài được quyền “tố”. Sau khi người cầm cái “tố”, những người chơi còn lại xem bài và xác định theo “tố” hay không theo “tố”. Nếu không ai “tố” thì người ngồi vị trí cuối cùng thắng ván bài đó và được hưởng toàn bộ tiền “gà”.

Người chơi không “tố” hoặc ngừng “tố”, không được so điểm với những người chơi đã “tố”, tiếp tục “tố” và bị thua ván bài đó, mất số tiền đã đặt “gà”, đã “tố”.

Người chơi theo “tố” phải “tố” số tiền tương ứng hoặc lớn hơn mức tiền “tố” của người “tố” trước.

Sau khi “tố” xong, người “tố” và người “tố” theo sẽ mở bài, so bài của mình với bài của những người chơi theo “tố” còn lại. Người có bài cao nhất là người thắng và được hưởng toàn bộ số tiền “gà” và số tiền những người chơi tham gia “tố” trong ván bài. Cách tính bài từ cao xuống thấp, bài thắng như sau:

“Sáp”: 03 lá bài cùng số hoặc cùng chữ. Nếu nhiều người chơi có bài “sáp”, bài “sáp” quân bài cao hơn thắng. Quân bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là “A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2”;

“Liêng”: 03 lá bài có số hoặc chữ liên tiếp, liên kề nhau. Nếu nhiều người chơi cùng có liêng”, bài “liêng” có quân bài cao hơn thắng. Quân bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là “A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2”. Nếu nhiều người chơi có cùng “liêng” (tức là 03 quân bài “liêng” của nhiều người giống nhau về số, chữ những khác về chất), bài “liêng” có chất cao hơn thắng. Chất được xác định từ cao đến thấp là “Rô”, “Co”, “Tép”, “Bích”. Nếu có nhiều bài cùng “liêng”, cùng có quân chất thì bài liêng” có quân chất cao hơn thắng. Quân chất từ cao đến thấp là “A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2”.

“Ảnh”: 03 lá bài chỉ có các quân “J, Q, K”, một trong các quân "J, Q, K" Phải lập lại 02 lần. Nếu nhiều người chơi cùng có “ảnh”, bài “ảnh” có quân bài cao hơn thắng. Quân bài “ảnh” theo thứ tự từ cao xuống thấp là “K”, “Q”, “J”. Nếu nhiều người chơi có cùng “ảnh” (tức là có các quân “ảnh” giống nhau về chữ nhưng khác nhau về chất), bài “ảnh” có quân chất cao hơn thắng. Chất được xác định từ cao đến thấp là “Rô”, “Co”, “Tép”, “Bích”. Nếu có nhiều bài cùng “ảnh”, cùng có quân chất thì bài “ảnh” có quân chất cao hơn thắng. Quân chất từ cao đến thấp là “A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2”.

Điểm: Là tổng điểm của 03 quân bài. Các quân bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9” được tính với số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các quân bài “10, J, Q, K” được tính bằng 0 điểm; quân bài “A” tính bằng 1 điểm. Nếu tổng điểm của 03 quân bài lớn hơn 10, 20 thì điểm của bài là điểm hàng đơn vị (điểm của bài là tổng điểm trừ 10, 20). Thứ tự điểm từ cao xuống thấp tương ứng thứ tự từ 9-0 (9 là điểm cao nhất, 0 là điểm thấp nhất). Người có bài điểm cao hơn thì thắng. Nếu nhiều người chơi có bài bằng điểm nhau, bài có chất cao hơn thì thắng. Chất được xác định từ cao đến thấp là “Rô”, “Co”, “Tép”, “Bích”. Nếu nhiều bài có cùng điểm, cùng có quân chất thì bài có quân chất cao hơn thắng. Quân chất từ cao đến thấp là “A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2”.

Thứ tự bài cao nhất, từ cao xuống thấp là “sáp”, “liêng”, “ảnh”, bài có điểm cao nhất. Người chơi có bài cao nhất thắng ván bài, là người chia bài và được quyền “tố” trước ván tiếp theo.

Khi T, T3, T2, T4, H3 đánh bạc được khoảng 10 phút thì có Lê Văn H đến đánh bạc cùng. Sau đó, cứ cách nhau khoảng 5 phút thì lần lượt từng người theo thứ

tự Hoàng Văn D, sinh năm 1989, ở khu 3 thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Đào Ngọc H2 và Hoàng Văn B đến và tham gia đánh bạc cùng với những người chơi trước. B tham gia đánh bạc bằng cách chọn bài của T để so điểm với những người chơi khác. Tất cả đánh bạc đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, thì Hoàng Văn D thua hết tiền và ra về trước. Hồi 21 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Lâm Thao phát hiện, bắt quả tang T, T3, T2, T4, H3, H, B, H2 và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên.

Ngày 30/4/2022, Hoàng Văn D đến Công an huyện Lâm Thao đầu thú, khai nhận hành vi cùng Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Trần Đức T, Lê Văn H, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H3, Đào Ngọc H2, Lê Anh T3 đánh bạc ngày 27/4/2022 tại nhà để xe của Công ty Supe Lâm Thao.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và thu giữ tại chiếu bạc như sau:

Nguyễn Doãn T2 mang theo 2.050.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T2 số tiền 1.920.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, T2 có 50.000 đồng. T2 đang thua số tiền 80.000 đồng.

Hoàng Văn B mang theo 660.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ trên tay B số tiền 660.000 đồng. B không thắng, không thua.

Trần Đức T mang theo 2.560.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T số tiền 3.020.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, T có 60.000 đồng. T đang thắng số tiền 520.000 đồng.

Lê Văn H mang theo 1.020.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 1.000.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, H có 20.000 đồng. H không thắng, không thua.

Nguyễn Kim T4 mang theo 1.810.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T4 số tiền 2.750.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, T4 có 60.000 đồng. T4 đang thắng số tiền 1.000.000 đồng.

Lê Văn H3 mang theo 520.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của H3 số tiền 460.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, H3 có 20.000 đồng. H3 đang thua số tiền 40.000 đồng.

Đào Ngọc H2 mang theo 1.020.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của H2 số tiền 1.000.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, H2 có 20.000 đồng. H2 không thắng, không thua.

Lê Anh T3 mang theo 1.020.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, thu giữ tại vị trí ngồi của T3 số tiền 840.000 đồng. Trong số tiền 250.000 đồng đang đặt cược ván cuối, T3 có 20.000 đồng. T3 đang thua số tiền 160.000 đồng.

Hoàng Văn D mang theo 1.240.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Trước khi ra về Dũng đã thua hết số tiền 1.240.000 đồng.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ có sẵn từ trước tại nhà để xe của Công ty cổ phần supe phát và hóa chất Lâm Thao, không xác định được chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn Hòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT - VKSLT ngày 20/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 và Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt các bị cáo:

- Trần Đức T từ 06 đến 09 tháng tù về tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Đức T phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 39/2019/HSPT ngày 05/6/2019 của TAND tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Trần Đức T phải chấp hành hình phạt chung là từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Bị cáo được trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Nguyễn Doãn T2 từ 30 đến 33 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Văn B từ 33 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Hoàng Văn D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

- Lê Anh T3 từ 16 đến 19 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Nguyễn Kim T4 từ 16 đến 19 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Đào Ngọc H2 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

- Lê Văn H3 từ 16 đến 19 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3. Buộc các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 không có tài sản gì riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc;

Cần tịch thu tiêu hủy 52 quân tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi tuyên án, cho các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 đều ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/4/2022 tại nhà để xe của Công ty Cổ phần Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao thuộc khu W, thị trấn XY, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2, Lê Anh T3 và Lê Văn H3 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài Liêng, được thua bằng tiền với số tiền là 11.900.000 đồng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vụ án tuy thuộc loại tội ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi để nhận thức được hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật gây mất trật tự công cộng, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác cũng như ảnh hưởng đến kinh tế hạnh phúc gia đình nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu sài không phải lao động nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội, vì vậy cần phải đưa ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, trước khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Trần Đức T: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của TAND huyện Lâm Thao xử phạt Trần Đức T 5 năm tù về tội cố ý gây thương tích; buộc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 39/2019/HSPT ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 25/7/2018 của TAND huyện Lâm Thao: Xử phạt Trần Đức T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/6/2019). T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đến nay, T chưa chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Do vậy, T phải chịu 01 tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm nên cần áp dụng cho bị cáo hình phạt tù mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Doãn T2 và Hoàng Văn B không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nhưng các bị cáo là người có nhân thân xấu. Nguyễn Doãn T2, ngày 31/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, xử phạt Nguyễn Doãn T2 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; buộc T2 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 17/7/2015, T2 đã chấp hành xong khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm; Hoàng Văn B, ngày 16/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xử phạt Hoàng Văn B 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; buộc B phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Hoàng Văn B đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm; thi hành xong khoản tiền phạt ngày 12/4/2021. Tuy nhiên, ở lần phạm tội này các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với Hoàng Văn D, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2, Lê Anh T3 và Lê Văn H3 đều chưa có tiền án, tiền sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo H và H2 còn có bố đẻ là người có công với cách mạng được thưởng tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo Dũng còn ra đầu thú, bị cáo H thuộc hộ nghèo nên các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên mức hình phạt của các bị cáo sẽ thấp hơn so với T4, H3 và T3.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 có nơi cư trú rõ ràng, số tiền đánh bạc không lớn, thuộc loại tội ít nghiêm trọng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Hiện nay, các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cần buộc các bị cáo

phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc;

Cần tịch thu tiêu hủy 52 quân tú lơ khơ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/08/2022).

[3] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với T); khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với T2 và B); khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự (đối với T4, H3 và T3); khoản 1 Điều 321; Điều 36 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với H, Dũng và Hoàn); Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 và Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1] Tuyên bố các bị cáo: Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 phạm tội: “Đánh bạc”

[2] Xử phạt:

- Bị cáo Trần Đức T 06 (Sáu) tháng tù về tội đánh bạc. Buộc Trần Đức T phải chấp hành hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 39/2019/HSPT ngày 05/6/2019 của TAND tỉnh Phú Thọ. Tổng hợp hình phạt, buộc Trần Đức T phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo được trừ đi 03 (Ba) ngày tạm giữ (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Doãn T2 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 29 (Hai mươi chín) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Doãn T2 cho UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Văn B 33 (Ba mươi ba) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 32 (Ba mươi hai) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Chu Hoá, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hoàng Văn B cho UBND xã Chu Hoá, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Chu Hoá, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Lê Anh T3 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Anh T3 cho UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

. - Bị cáo Nguyễn Kim T4 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Nguyễn Kim T4 cho UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn H3 16 (Mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 15 (Mười lăm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Văn H3 cho UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Văn D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Hoàng Văn D cho UBND thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Lê Văn H cho UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Bị cáo Đào Ngọc H2 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 03 ngày (Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 30/4/2021) quy đổi = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án đối với bị cáo. Giao bị cáo Đào Ngọc H2 cho UBND thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn K, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3.

Buộc các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Các bị cáo Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.900.000 đồng (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng), là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc thu được tại chiếu bạc;

Tịch thu tiêu hủy 52 quân tú lơ khơ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/08/2022).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Trần Đức T, Nguyễn Doãn T2, Hoàng Văn B, Hoàng Văn D, Lê Anh T3, Nguyễn Kim T4, Lê Văn H, Đào Ngọc H2 và Lê Văn H3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên